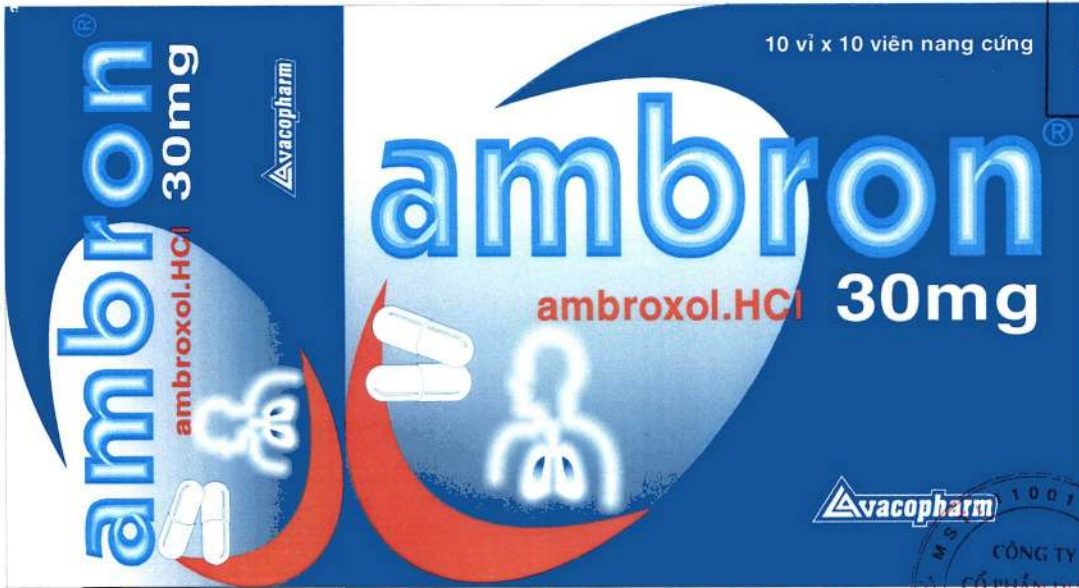


Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 26/5/2015

ell



THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :



Hộp 20 vỉ x 10 viên nang cứng

20 vỉ x 10 viên nang cứng

ambron[®]
ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

Vacopharm

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tà được v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



20 vỉ x 10 viên nang cứng

ambron[®]
ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

Vacopharm

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 25 vỉ x 10 viên nang cứng

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường
Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 50 vỉ x 10 viên nang cứng

50 vỉ x 10 viên nang cứng

ambron[®]

ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

Vacopharm

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tà dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Handwritten signature

50 vỉ x 10 viên nang cứng

ambron[®]

ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

Vacopharm

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường
Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 100 vỉ x 10 viên nang cứng

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Handwritten signature

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 5 vỉ x 20 viên nang cứng

ambroxol.HCl 30mg
ambron®
ambroxol.HCl 30mg
5 vỉ x 20 viên nang cứng
ambroxol.HCl 30mg
ambron®
Vacopharm

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



ambroxol.HCl 30mg
ambron®
ambroxol.HCl 30mg
5 vỉ x 20 viên nang cứng
ambroxol.HCl 30mg
ambron®
Vacopharm

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :



Hộp 10 vỉ x 20 viên nang cứng

10 vỉ x 20 viên nang cứng

ambron®

ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



10 vỉ x 20 viên nang cứng

ambron®

ambroxol.HCl 30mg

ambroxol.HCl 30mg

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

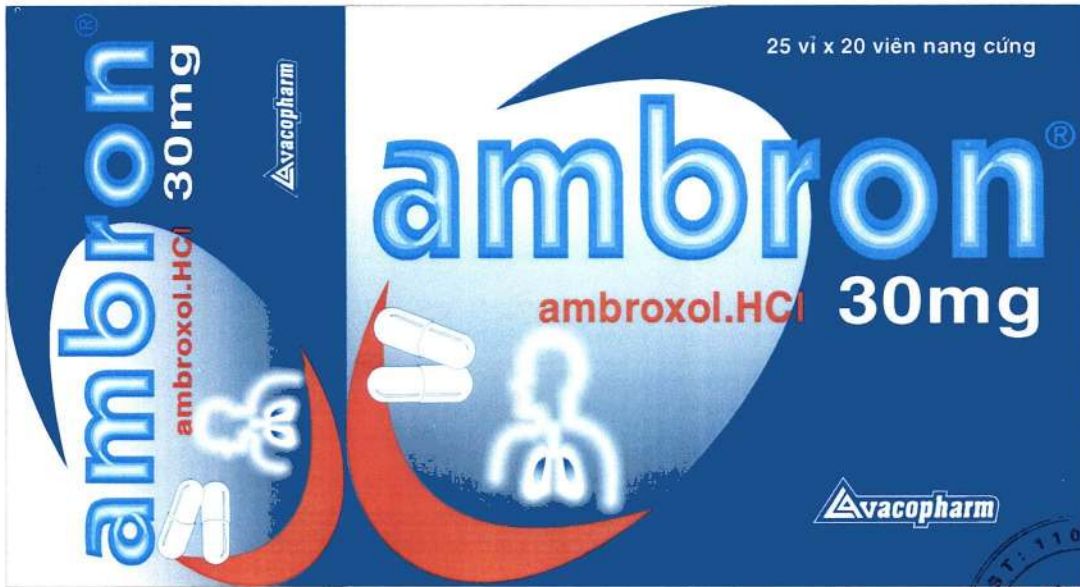
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 25 vỉ x 20 viên nang cứng



THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường
Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

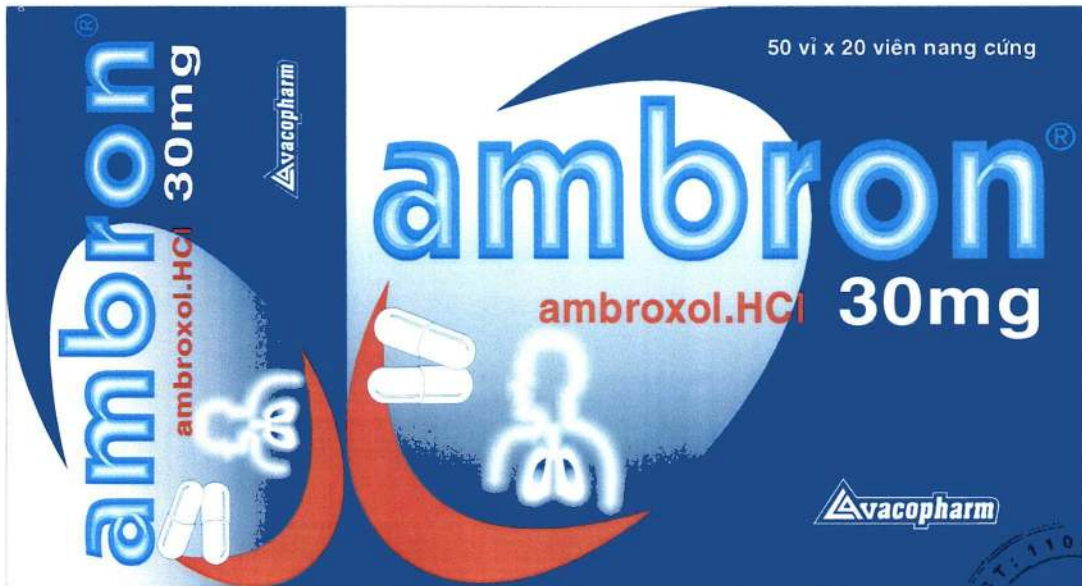
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



Hộp 50 vỉ x 20 viên nang cứng



THÀNH PHẦN

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng

CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn.
Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.
Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc
Loét dạ dày tá tràng tiến triển

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An,
Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

SĐK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN



2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn vỉ 10 viên



Nhãn vỉ 20 viên



Nhãn chai 100 viên nang cứng

<p>THÀNH PHẦN Ambroxol hydroclorid 30mg Tá dược v.d 1 viên nang cứng</p> <p>CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>GMP WHO</p>	<p>100 viên nang cứng</p>	<p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS SĐK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p>Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM 59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p> <p>Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p>
---	----------------------------------	---

2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn chai 200 viên nang cứng

<p>THÀNH PHẦN Ambroxol hydroclorid 30mg Tá dược v.đ 1 viên nang cứng</p> <p>CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</p> <p>GMP WHO</p>	<p>200 viên nang cứng</p>  <p>ambroxol.HCl 30mg</p> <p>VACOPHARM</p>	<p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p>Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM 59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p> <p>Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p>
--	--	---

Nhãn chai 500 viên nang cứng

<p>THÀNH PHẦN Ambroxol hydroclorid 30mg Tá dược v.đ 1 viên nang cứng</p> <p>CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</p> <p>GMP WHO</p>	<p>500 viên nang cứng</p>  <p>ambroxol.HCl 30mg</p> <p>VACOPHARM</p>	<p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p>Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM 59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p> <p>Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p>
--	---	---

Nhãn chai 1000 viên nang cứng

<p>THÀNH PHẦN Ambroxol hydroclorid 30mg Tá dược v.đ 1 viên nang cứng</p> <p>CHỈ ĐỊNH: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.</p> <p>LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống với nước sau bữa ăn. Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày. Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc Loét dạ dày tá tràng tiến triển.</p> <p>THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN</p> <p>GMP WHO</p>	<p>1000 viên nang cứng</p>  <p>ambroxol.HCl 30mg</p> <p>VACOPHARM</p>	<p>Để xa tầm tay của trẻ em Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p> <p>Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS SDK : Số lô SX : Ngày SX : HD :</p> <p>Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM 59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p> <p>Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An</p>
--	---	---

AMBRON

Thành phần

Ambroxol hydroclorid 30mg
Tá dược v.đ 1 viên nang cứng
(Polyvinyl pyrrolidon K30, Tinh bột sắn, Magnesi stearat)

Quy cách đóng gói: kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 20 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 25 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 50 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ
6	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 5 vỉ
7	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 10 vỉ

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
8	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 25 vỉ
9	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 50 vỉ
10	Đóng chai 100 viên
11	Đóng chai 200 viên
12	Đóng chai 250 viên
13	Đóng chai 500 viên
14	Đóng chai 1000 viên

Dược lực học

Ambroxol là một chất chuyển hóa của bromhexin, có tác dụng và công dụng tương tự như bromhexin. Ambroxol có tác dụng làm đờm lỏng hơn, ít quánh hơn nên dễ bị tống ra ngoài, vì vậy thuốc có tác dụng long đờm. Một vài tài liệu có nêu ambroxol cải thiện được triệu chứng và làm giảm số đợt cấp tính trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nặng.

Kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy ambroxol có tính chất kháng viêm và có hoạt tính của chất chống oxy hóa. Ngoài ra, ambroxol còn có tác dụng gây tê tại chỗ thông qua chẹn kênh natri ở màng tế bào. Ambroxol có thể kích thích tổng hợp và bài tiết chất điện hoạt phế nang. Thuốc đã được coi là một chất hoạt hóa chất điện hoạt phế nang.

Dược động học

Ambroxol hấp thu nhanh sau khi uống, thuốc khuếch tán nhanh từ máu đến mô với nồng độ thuốc cao nhất trong phổi. Sinh khả dụng khoảng 70%. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được trong vòng 0,5 - 3 giờ sau khi dùng thuốc. Với liều điều trị, thuốc liên kết với protein huyết tương xấp xỉ 90%. Nửa đời trong huyết tương từ 7 - 12 giờ. Ambroxol được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Thuốc bài tiết qua thận khoảng 83%.

Chỉ định

Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản.

Liều dùng và cách dùng: Uống với nước sau bữa ăn.

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 - 60 mg/lần, 2 lần/ngày.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 - 30 mg/lần, ngày 2 lần.

Chống chỉ định

Người bệnh mẫn cảm với các thành phần của thuốc

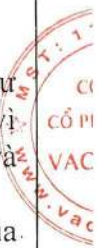
Loét dạ dày tá tràng tiến triển.

Thận trọng

Cần chú ý với người bị loét đường tiêu hóa và các trường hợp ho ra máu, vì ambroxol có thể làm tan các cục đông fibrin và làm xuất huyết trở lại. Chỉ điều trị ambroxol một đợt ngắn, không đỡ phải thăm khám lại.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Thận trọng khi dùng thuốc trong 3 tháng đầu thai kỳ. Chưa có thông tin về nồng độ của bromhexin cũng như ambroxol trong sữa.

Người lái xe và vận hành máy móc: sử dụng được.



Handwritten signature or initials.

Tác dụng không mong muốn

Rối loạn nhẹ đường tiêu hóa trên (ợ hơi, khó tiêu, đôi khi buồn nôn, nôn). Phản ứng dị ứng chủ yếu là nổi mẩn da.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Dùng ambroxol với kháng sinh (amoxicilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi.

Không phối hợp ambroxol với một thuốc chống ho (thí dụ codein) hoặc một thuốc làm khô đờm (thí dụ atropin): phối hợp không hợp lý.

Quá liều và xử trí: Chưa có báo cáo về dấu hiệu quá liều. Nếu xảy ra, cần ngừng thuốc và điều trị triệu chứng.

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30⁰C

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Handwritten signature

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lữ Minh Hùng